

ĐA, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Số: 447/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 424/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 04/8/1994.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã VN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Trần Đức K, sinh ngày 12/11/1989.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã VN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số nhà 189 phố Vân Trì, xã VN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức K sinh được 01 con chung là Trần Đức A, sinh ngày 14/12/2016.

Ly hôn hai bên thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi con chung Trần Đức A, sinh ngày 14/12/2016; không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con

cho đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Trần Đức K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016498 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA. Chị Nguyễn Thị H được trả lại số tiền 150.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện ĐA.
- Chi cục THADS huyện ĐA.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã VN.
- (Giấy CNKH số:56/2016, ngày 02/9/2016).
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị V